

Số: 168/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số X Lầu 2- đường Trần Quang Khải, pH Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Thân Thanh T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số X -Lầu 2- đường Trần Quang Khải, pH Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Thân Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 237/TT do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 1990).

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Do bà H, ông T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đồng thời bà H, ông T có đơn đề nghị được miễn tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án nên các đương sự không phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng lệ phí do bà Trương Thị H và ông Thân Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005641 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được trả lại cho bà H, ông T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.1;
- UBND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Tĩnh**